

Số: 13/2018/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2018/TLST-VDS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của người yêu cầu:

- Anh **Lương Ngọc S**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Tiểu khu T, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La**.

- Chị **Phạm Thị Hồng N**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **Tiểu khu T, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La**.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lương Ngọc S** và chị **Phạm Thị Hồng N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Anh **Lương Ngọc S** và chị **Phạm Thị Hồng N** nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh S và chị N có 01 con chung là cháu Lương Khánh N, sinh ngày 19/4/2010. Chị Phạm Thị Hồng N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khánh N đến tuổi trưởng thành. Anh Lương Ngọc S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cho cháu N là 2.000.000VNĐ/ tháng, bắt đầu từ tháng 08/2018 đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh S được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

c. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

d. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

đ. Về lệ phí: Anh Lương Ngọc S nhận chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000VNĐ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2013/04845 ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã N, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lò Thị Chơ